

Số: **1038**/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày **27** tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Giao thông vận tải quản lý

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-BGTVT ngày 14/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chế làm việc của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 839/QĐ-BGTVT ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Đề án Đổi mới công tác quản lý đầu tư, xây dựng trong lĩnh vực giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2783/QĐ-BGTVT ngày 12 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Giám đốc các

Ban Quản lý dự án, Viện trưởng các Viện, Hiệu trưởng các Trường thuộc Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để c/đ);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Trang thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, KHĐT (03 bản).



**QUY ĐỊNH**
VỀ PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN TRONG QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG
DO BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUẢN LÝ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1038 /QĐ-BGTVT
ngày 24 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về việc phân cấp, ủy quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Giao thông vận tải quản lý (sau đây viết tắt là dự án).

2. Việc quản lý các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (sau đây viết tắt là dự án ODA) do Bộ Giao thông vận tải quản lý thực hiện theo Quy định này, các quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý dự án ODA và điều ước quốc tế về ODA mà Việt Nam là thành viên.

3. Việc quản lý các dự án theo hình thức đối tác công tư thực hiện theo quy định của Bộ Giao thông vận tải về tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực hiện hợp đồng các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan tham mưu, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Giao thông vận tải, chủ đầu tư, cơ quan được giao quản lý dự án và các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc Bộ có liên quan đến việc quản lý dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Giao thông vận tải quản lý, đầu tư.

Chương II
GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ

Điều 3. Thẩm quyền cho phép lập, phê duyệt chủ trương đầu tư

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng) là người quyết định cho phép lập chủ trương đầu tư đối với tất cả các dự án sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Giao thông vận tải quản lý, đầu tư theo quy định.

2. Vụ Kế hoạch – Đầu tư tham mưu trình Bộ trưởng cho phép lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; thực hiện thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; thẩm định, tham mưu phê duyệt chủ trương đầu tư; đầu mối triển khai các thủ tục để báo cáo Quốc hội, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án ODA.

3. Bộ trưởng quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, C.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định đầu tư dự án

1. Bộ trưởng quyết định đầu tư:

a) Các dự án nhóm A

b) Dự án ODA

c) Các dự án nhóm B có một trong các tiêu chí sau:

- Tổng mức đầu tư dự kiến trên 500 tỷ đồng đối với các dự án thuộc lĩnh vực xây dựng công trình đường bộ, trên 300 tỷ đồng đối với các dự án thuộc các lĩnh vực khác;

- Dự án có công trình cấp I trở lên;

- Dự án liên quan đến 2 chuyên ngành trở lên;

- Dự án có tính chất phức tạp, đặc thù.

d) Các dự án nhóm B, C có ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ mới.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục: Hàng hải Việt Nam, Đường thủy nội địa Việt Nam, Đường sắt Việt Nam, Hàng không Việt Nam quyết định đầu tư các dự án chuyên ngành nhóm B được giao quản lý, trừ các dự án quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều này.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục: Hàng hải Việt Nam, Đường thủy nội địa Việt Nam, Hàng không Việt Nam, Đường sắt Việt Nam, Đăng kiểm Việt Nam, Y tế Giao thông vận tải; Viện trưởng các Viện, Hiệu trưởng các Trường và Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư các dự án sau:

a) Các dự án chỉ phải lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

b) Các dự án nhóm C, trừ các dự án quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

4. Tùy trường hợp cụ thể, Bộ Giao thông vận tải sẽ ủy quyền để Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục: Hàng hải Việt Nam, Đường thủy nội địa Việt Nam, Hàng không Việt Nam, Đường sắt Việt Nam, Đăng kiểm Việt Nam, Y tế Giao thông vận tải; Viện trưởng các Viện, Hiệu trưởng các Trường và Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư các dự án nhóm B, C khác.

Điều 5. Thẩm quyền thẩm định dự án, điều chỉnh dự án

1. Vụ Kế hoạch – Đầu tư chủ trì thẩm định dự án đầu tư, điều chỉnh dự án ODA; Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT chủ trì thẩm định dự án đầu tư, điều chỉnh các dự án đầu tư công còn lại do Bộ trưởng quyết định đầu tư.

2. Vụ Kế hoạch – Đầu tư, Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT thực hiện thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Giao thông vận tải trong bước chuẩn bị dự án; là đầu mối tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Giao thông vận tải, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Hội đồng thẩm định Nhà nước trong công tác thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư đối với dự án quan trọng quốc gia, dự án ODA được giao chủ trì thẩm định.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục: Hàng hải Việt Nam, Đường thủy nội địa Việt Nam, Đường sắt Việt Nam, Hàng không Việt Nam thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư, tổ chức thẩm định dự án đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư đối với các dự án xây dựng công trình giao thông được phân cấp quyết định đầu tư; Cục trưởng các Cục: Đăng kiểm Việt Nam, Y tế Giao thông vận tải; Viện trưởng các Viện, Hiệu trưởng các Trường thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư, tổ chức thẩm định dự án đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư đối với các dự án xây dựng công trình giao thông được phân cấp quyết định đầu tư.

Điều 6. Lập, phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thiết kế dự án và thẩm tra dự án

1. Chủ đầu tư tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thiết kế xây dựng; nhiệm vụ thẩm tra dự án và chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng, chi phí, tiến độ của công tác khảo sát, thiết kế và thẩm tra dự án.

2. Đối với dự án do Bộ Giao thông vận tải làm chủ đầu tư, đơn vị được giao chuẩn bị dự án lập, trình Bộ Giao thông vận tải tổ chức thẩm định, phê duyệt:

- Vụ Kế hoạch – Đầu tư chủ trì thẩm định nhiệm vụ khảo sát, thiết kế và nhiệm vụ thẩm tra đối với dự án ODA, Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT chủ trì thẩm định đối với các dự án còn lại thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Giao thông vận tải.

- Bộ GTVT phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thiết kế và nhiệm vụ thẩm tra dự án quan trọng quốc gia, dự án ODA; ủy quyền cho Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT phê duyệt đối với các dự án còn lại.

3. Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT chủ trì, phối hợp với Vụ Môi trường thẩm định đề cương, dự toán chi phí tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, trình Bộ trưởng phê duyệt đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Thủ tướng Chính phủ; ủy quyền cho Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông phê duyệt đối với các dự án còn lại thuộc thẩm quyền phê duyệt dự án của Bộ trưởng.

Điều 7. Công tác lựa chọn nhà thầu

1. Chủ đầu tư lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và chịu trách nhiệm trước Bộ Giao thông vận tải về việc lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu.

2. Dự án do Bộ Giao thông vận tải làm chủ đầu tư, Ban QLDA lập, trình Bộ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định.

Điều 8. Điều chỉnh dự án đầu tư

1. Điều chỉnh dự án đầu tư thực hiện theo pháp luật về xây dựng, đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước người quyết định đầu tư và pháp luật về nội dung điều chỉnh dự án.

Trường hợp điều chỉnh dự án làm thay đổi nội dung chủ trương đầu tư hoặc làm

vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt trong chủ trương đầu tư, phải thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

2. Trường hợp điều chỉnh dự án theo khoản 3 Điều 7 Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ, chủ đầu tư hoặc Ban Quản lý dự án (trường hợp Bộ Giao thông vận tải là chủ đầu tư) trình người quyết định đầu tư xem xét, chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án.

Căn cứ văn bản chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án, chủ đầu tư hoặc Ban Quản lý dự án (trường hợp Bộ Giao thông vận tải là chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức lập dự án điều chỉnh; trình người quyết định đầu tư phê duyệt điều chỉnh dự án theo quy định. Trong hồ sơ trình điều chỉnh dự án phải xác định nguyên nhân điều chỉnh, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan và hình thức xử lý (nếu có vi phạm).

3. Trường hợp sử dụng chi phí dự phòng dự án, chủ đầu tư hoặc Ban Quản lý dự án (trường hợp Bộ Giao thông vận tải là chủ đầu tư) trình người quyết định đầu tư xem xét, quyết định; chủ đầu tư quyết định sử dụng dự phòng đối với các dự án chỉ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

Chương III **GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ**

Điều 9. Công tác lựa chọn nhà thầu

1. Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trình người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt.

2. Chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc lựa chọn nhà thầu.

3. Đối với dự án do Bộ Giao thông vận tải làm chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 512/QĐ-BGTVT ngày 15/3/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

4. Đối với dự án được Bộ Giao thông vận tải phân cấp quyết định đầu tư, cơ quan được phân cấp thực hiện thẩm quyền của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư và cơ quan chuyên môn trực thuộc tổ chức lựa chọn nhà thầu, thẩm định, phê duyệt các nội dung theo thẩm quyền.

Điều 10. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng

1. Đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Thủ tướng Chính phủ:

a) Ban Quản lý dự án tổ chức lập, Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT thẩm định, trình Bộ trưởng phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo quy định.

b) Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT chủ trì, phối hợp với Vụ Môi trường thẩm định đề cương, dự toán tư vấn quan trắc và giám sát môi trường trong

quá trình thi công xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt.

2. Đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Bộ Giao thông vận tải:

a) Dự án do Bộ Giao thông vận tải làm chủ đầu tư:

- Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT thẩm định theo thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng; ủy quyền cho Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT phê duyệt thiết kế, dự toán.

- Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT chủ trì, phối hợp với Vụ Môi trường thẩm định đề cương, dự toán chi phí tư vấn quan trắc và giám sát môi trường trong quá trình thi công xây dựng; ủy quyền cho Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông phê duyệt đề cương, dự toán chi phí này.

- Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT chủ trì, phối hợp với Vụ An toàn giao thông thẩm định đề cương, dự toán tư vấn thẩm tra an toàn giao thông giai đoạn trước khi đưa công trình vào khai thác; ủy quyền cho Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông phê duyệt đề cương, dự toán chi phí này.

b) Dự án Bộ Giao thông vận tải giao cơ quan, đơn vị khác làm chủ đầu tư:

- Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT thẩm định thiết kế, dự toán công trình giao thông theo thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng;

- Ủy quyền Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT phê duyệt thiết kế, dự toán đối với dự án có công trình cấp I trở lên;

- Ủy quyền cho chủ đầu tư phê duyệt thiết kế, dự toán đối với dự án có công trình cấp II trở xuống.

- Đối với đề cương, dự toán chi phí tư vấn quan trắc và giám sát môi trường trong quá trình thi công xây dựng, tư vấn thẩm tra an toàn giao thông giai đoạn trước khi đưa công trình vào khai thác: Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT, Vụ Môi trường, Vụ An toàn giao thông thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

3. Đối với dự án nhóm B, C do Bộ Giao thông vận tải phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư:

- Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường sắt Việt Nam, Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán theo quy định của pháp luật về xây dựng.

- Đối với các dự án do Cục Đăng kiểm Việt Nam, Cục Y tế và các Trường, Viện quyết định đầu tư: Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư phê duyệt thiết kế, dự toán theo thẩm quyền quy định của pháp luật về xây dựng; công tác thẩm định thực hiện theo quy định tùy thuộc nguồn vốn, loại và cấp công trình của dự án.

Điều 11. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế điều chỉnh

1. Việc điều chỉnh thiết kế thực hiện theo Điều 84 Luật Xây dựng. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước người quyết định đầu tư về nội dung đề nghị điều chỉnh.

2. Cơ quan chủ trì thẩm định, phê duyệt thiết kế quy định tại Điều 10 nêu trên

thực hiện thẩm định, phê duyệt thiết kế điều chỉnh.

3. Trường hợp điều chỉnh thiết kế theo các nội dung quy định tại Khoản 2, khoản 3 Điều 17 Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng: Chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt đảm bảo đầy đủ căn cứ, đúng trình tự, thủ tục quy định và chịu trách nhiệm thường xuyên cập nhật dự toán và các thay đổi, điều chỉnh thiết kế để đảm bảo việc điều chỉnh, bổ sung không làm vượt tổng mức đầu tư.

4. Các dự án do Bộ Giao thông vận tải là chủ đầu tư, việc điều chỉnh thiết kế thực hiện theo quy định tại Quyết định số 512/QĐ-BGTVT ngày 15/3/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 12. Thẩm quyền điều chỉnh dự toán công trình

1. Việc điều chỉnh dự toán thực hiện theo Điều 84 Luật Xây dựng và Điều 11 Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý dự toán các gói thầu trong quá trình thực hiện dự án.

2. Điều chỉnh dự toán trong trường hợp không phải điều chỉnh dự án do chủ đầu tư quyết định theo quy định. Điều chỉnh dự toán trong trường hợp vượt tổng mức đầu tư, chủ đầu tư thực hiện các thủ tục điều chỉnh tổng mức đầu tư theo quy định trình người quyết định đầu tư trước khi thực hiện phê duyệt điều chỉnh dự toán.

Điều 13. Quản lý thi công và quản lý chất lượng công trình xây dựng

1. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện quản lý thi công và quản lý chất lượng xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng; chịu trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát tiến độ, chất lượng công trình xây dựng theo các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối với dự án do Bộ Giao thông vận tải là chủ đầu tư, thực hiện quản lý theo quy định tại Quyết định số 512/QĐ-BGTVT ngày 15/3/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Giao chủ đầu tư trực tiếp làm việc với Hội đồng thẩm định nhà nước, Hội đồng nghiệm thu nhà nước, các Hội đồng khác và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với các dự án được quy định phải có sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nêu trên.

Chương IV

GIAI ĐOẠN KẾT THÚC ĐẦU TƯ

Điều 14. Quản lý chi phí, quản lý tài sản công thuộc dự án và thực hiện thanh toán, quyết toán trong đầu tư xây dựng công trình

1. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý chi phí, thực hiện thanh toán, quyết toán, quản lý tài sản trong quá trình thực hiện dự án, thực hiện báo cáo sử dụng tài sản dự án hàng năm theo quy định và thu hồi tài sản sau khi kết thúc dự án.

cb

2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm đôn đốc chủ đầu tư dự án thành phần giải phóng mặt bằng (nếu có) cung cấp báo cáo quyết toán vốn giải phóng mặt bằng thuộc nguồn vốn đầu tư công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo niên độ ngân sách hàng năm theo quy định của Bộ Tài chính; chịu trách nhiệm tổng hợp vào quyết toán vốn đầu tư hàng năm của dự án đầu tư xây dựng công trình.

3. Vụ Tài chính chủ trì tham mưu trình Lãnh đạo Bộ các nội dung liên quan đến xử lý tài sản thu hồi từ dự án khi dự án kết thúc hoặc trong quá trình thực hiện dự án có tài sản không còn nhu cầu sử dụng; tổ chức thẩm tra, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành các dự án do Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư hoặc tham mưu cho Bộ Giao thông vận tải ủy quyền thẩm tra phê duyệt theo quy định.

Chương V

CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ

Điều 15. Công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát kế hoạch, dự án đầu tư công

Vụ Kế hoạch – Đầu tư là cơ quan chuyên môn về quản lý đầu tư công thực hiện giám sát, đánh giá kế hoạch đầu tư công; theo dõi, kiểm tra dự án đầu tư công thuộc Bộ Giao thông vận tải quản lý.

Điều 16. Công tác giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư

Vụ Kế hoạch – Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện giám sát và đánh giá tổng thể đầu tư của Bộ Giao thông vận tải theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định hướng dẫn về công tác giám sát và đánh giá đầu tư; báo cáo Lãnh đạo Bộ định kỳ và đột xuất theo quy định.

Điều 17. Công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư

1. Các chủ thể tham gia vào hoạt động đầu tư công có trách nhiệm thực hiện giám sát, đánh giá dự án đầu tư công theo Điều 72, 73 Luật Đầu tư công và Nghị định hướng dẫn về công tác giám sát và đánh giá đầu tư; gửi cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công tổng hợp.

2. Các cơ quan, đơn vị không thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư, thực hiện báo cáo chậm so với quy định hoặc số liệu báo cáo không đảm bảo chính xác sẽ chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định tại Nghị định hướng dẫn về công tác giám sát, đánh giá đầu tư và các quy định của Bộ GTVT.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 2783/QĐ-BGTVT ngày 12/9/2013 về phân cấp, ủy quyền trong quản lý dự án đầu tư

xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quản lý, đầu tư.

2. Trong quá trình quản lý dự án, các tổ chức, cá nhân liên quan phải tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của Bộ Giao thông vận tải và quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời có văn bản báo cáo Bộ Giao thông vận tải để xem xét, hướng dẫn, chỉnh sửa hoặc bổ sung cho phù hợp./.

